

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI**

Số: 475/CV-ĐHSPTDTHN
Vv: Báo cáo định kỳ theo thông tư số
36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12
năm 2017.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2020

Kính gửi: Vụ Kế hoạch - Tài chính Bộ Giáo dục và Đào tạo;

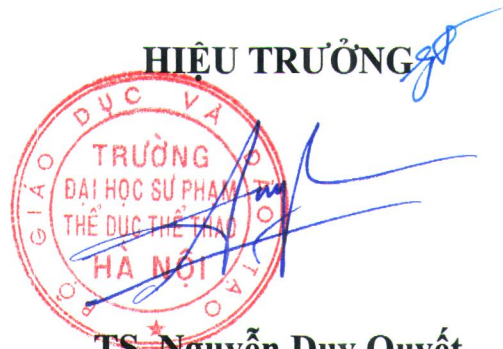
Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội đã triển khai thực hiện và công khai theo quy định (tại các biểu từ 17 đến 21).

Trường xin Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện Báo cáo định kỳ theo nội dung trên.

Nơi nhận:


- Như kính gửi;
- Lưu: KHTC, ĐBCL&TT, HCTH;



TS. Nguyễn Duy Quyết

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo thạc sỹ	Ghi chú
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo thông tư 15 /2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GD&ĐT	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được.	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none">- Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Giáo dục thể chất. Có tư duy nghiên cứu và áp dụng sáng tạo các kiến thức về lĩnh vực lý luận và phương pháp thể dục thể thao và các lĩnh vực khoa học có liên quan.- Có kiến thức sâu về lý luận và phương pháp TDTT, về tổ chức quản lý, giảng dạy, huấn luyện, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn về Giáo dục thể chất và TDTT.- Có trình độ lý luận và năng lực hoạt động thực tiễn, có thể giải quyết những vấn đề chuyên môn, đáp ứng yêu cầu của hoạt động trong lĩnh vực GDTC và TDTT. <p>2. Kỹ năng</p> <p>2.1 Kỹ năng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none">- Có khả năng phát hiện tổ chức thực hiện các hoạt động, các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao.- Có khả năng hướng dẫn sinh viên làm luận văn tốt nghiệp; đào tạo và huấn luyện vận động viên tại các cơ sở giáo dục, các trung tâm TDTT trên toàn quốc.- Có khả năng giảng dạy, huấn luyện theo phương pháp hiện đại nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng cho người học.- Có khả năng tiếp cận, khai thác các thông tin cần thiết trong phát triển của khoa học giáo dục nói chung và khoa học TDTT nói riêng. <p>2.2. Kỹ năng mềm</p>	

		<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng làm việc nhóm, tham gia có hiệu quả vào hoạt động nhóm, giải quyết công việc khoa học và sáng tạo. - Có khả năng quản lý trong lĩnh vực GDTC và TĐTT; Có khả năng làm việc độc lập; tự giải quyết các vấn đề phát sinh và tự cập nhật kiến thức về GDTC và TĐTT - Vận dụng thành thạo tin học trong công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học. <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức trách nhiệm công dân; có ý thức xây dựng bảo vệ lợi ích của cộng đồng góp phần xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết, có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; Có bản lĩnh nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học trách nhiệm trong công việc được giao. - Có ý thức cầu tiến, vượt khó; có tinh thần và trách nhiệm cao trong công tác và phục vụ cộng đồng. <p>4. Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) Trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) tương đương bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Theo quy định của Nhà nước	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Khối lượng kiến thức chương trình đào tạo: 61 tín chỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> * Khối kiến thức chung: 10 tín chỉ * Khối kiến thức ngành: 39 tín chỉ, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Học phần bắt buộc: 17 tín chỉ - Học phần tự chọn: 22 tín chỉ * Luận văn tốt nghiệp: 12 tín chỉ 	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục nâng cao trình độ thông qua các chương trình đào tạo tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.	
VI	Vị trí làm sau khi	- Cán bộ giáo viên, giảng viên giảng dạy, huấn luyện	

tốt nghiệp	viên, nghiên cứu viên, hướng dẫn viên, cán bộ quản lý... tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, viện nghiên cứu và các đơn vị khác. - Có thể đảm nhận công tác quản lý trong các cơ quan nhà nước về Thể dục thể thao hoặc các lĩnh vực khác.	
------------	--	--

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG




Ts. Nguyễn Duy Quyết



THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học chính quy	Ghi chú
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Đối tượng tuyển sinh:</p> <p>Thí sinh tốt nghiệp THPT và tương đương (giáo dục thường xuyên). Thí sinh có sức khỏe tốt, chiều cao nam từ 1,62m và nữ từ 1,52m trở lên.</p> <p>2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên Toàn quốc.</p> <p>3. Phương thức tuyển sinh:</p> <p>Xét tuyển theo Tổng điểm trung bình của cả năm của hai môn học lớp 12 THPT (<i>hoặc tương đương</i>) cộng với điểm thi năng khiếu TDTT, với các Tổ hợp sau:</p> <p><i>Tổ hợp 1:</i> Toán + Sinh + Năng khiếu TDTT <i>Tổ hợp 2:</i> Văn + Sinh + Năng khiếu TDTT <i>Tổ hợp 3:</i> Toán + Giáo dục công dân + Năng khiếu TDTT <i>Tổ hợp 4:</i> Văn + Giáo dục công dân + Năng khiếu TDTT</p> <p>- Nội dung thi năng khiếu TDTT: + Bật xa tại chỗ (tính bằng cm) + Chạy 100m (hoặc chạy nhanh khéo) (tính bằng giây) Kiểm tra thể hình, trong đó: chiều cao nam từ 1,62m, nữ từ 1,52m trở lên.</p> <p>- Điểm xét tuyển có tính điểm ưu tiên đối với đối tượng, khu vực Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ giáo dục & đào tạo.</p> <p>4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển:</p> <p>- Xét tuyển theo Tổng điểm trung bình của cả năm của hai môn học lớp 12 THPT (<i>hoặc tương đương</i>) cộng với điểm thi năng khiếu TDTT, với các Tổ hợp sau:</p> <p><i>Tổ hợp 1:</i> Toán + Sinh + Năng khiếu TDTT <i>Tổ hợp 2:</i> Văn + Sinh + Năng khiếu TDTT <i>Tổ hợp 3:</i> Toán + Giáo dục công dân + Năng khiếu TDTT <i>Tổ hợp 4:</i> Văn + Giáo dục công dân + Năng khiếu TDTT</p> <p>* Yêu cầu: Tổng điểm trung bình của cả năm lớp 12</p>	

		<p>THPT (hoặc tương đương) của cả hai môn trong tổ hợp đăng ký xét tuyển phải đạt 13.0 điểm trở lên.</p> <p><i>Nếu thí sinh là Vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đạt thành tích tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải thi đấu quốc gia và quốc tế thì Tổng điểm trung bình hai môn học của cả năm lớp 12 yêu cầu đạt 10,0 trở lên.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung thi Năng khiếu TDTT + Bật xa tại chỗ (tính bằng cm) + Chạy 100m (hoặc chạy nhanh khéo) (tính bằng giây) <ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu: điểm thi môn Năng khiếu TDTT phải đạt 6.0 điểm trở lên (hệ số 1) - Kiểm tra thể hình: Có sức khỏe tốt, không bị khuyết tật, chiều cao nam từ 1m62, nữ 1m52 trở lên. <p>Thiếu chiều cao từ 1,0 cm -1,5 cm trừ từ 0,5-1,0 điểm năng khiếu; thiếu 2 cm trở lên bị loại.</p>	
<p>II</p>	<p>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>I. Yêu cầu về kiến thức</p> <p><i>Kiến thức chung</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh và quốc phòng – An ninh. - Vận dụng được kiến thức ngoại ngữ trong giao tiếp thông thường, có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu công việc. - Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của cơ sở ngành vào việc tổ chức dạy học giáo dục thể chất và hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường. <p><i>Kiến thức chuyên môn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng được kiến thức chuyên sâu các môn thể thao chuyên ngành vào dạy học môn Giáo dục thể chất và hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường. - Vận dụng được phương pháp giảng dạy môn Giáo dục thể chất, phát triển, thiết kế được được học liệu, phương tiện dạy học hiệu quả để xử lý tốt các tình huống dạy học. - Phân tích và đánh giá được trình độ, năng lực, nhu cầu của người học để lựa chọn được hình thức, phương pháp, khối lượng tập luyện cho phù hợp. - Vận dụng được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực Giáo dục thể chất để phát triển phong trào TDTT và 	

có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

- Có kiến thức cơ bản về phòng chống chấn thương trong hoạt động TDTT, kiến thức dinh dưỡng trong tập luyện TDTT

2. Yêu cầu kỹ năng

Kỹ năng chung (tin học, ngoại ngữ)

- Thực hiện được hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học trong hoạt động dạy học giáo dục thể chất, hoạt động ngoại khóa TDTT và hướng nghiệp cho học sinh.

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ giáo dục và đào tạo.

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại thông tư 03/2014/TT-BGDĐT ngày 11/3/2014 của Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ thông tin và Truyền thông.

Kỹ năng chuyên môn

- Ứng dụng được các tri thức đã học vào nghiên cứu, giảng dạy, hoạt động ngoại khóa TDTT cho người học trong và ngoài nhà trường.

- Có kỹ năng tổ chức và thực hiện tốt công tác chủ nhiệm lớp, các hoạt động tập thể, công tác Đoàn, Đội cho học sinh.

- Có kỹ năng tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa trong và ngoài nhà trường.

- Có kỹ năng phân tích được chương trình, lập kế hoạch, thực hiện chương trình, thiết kế bài giảng và đánh giá kết quả học tập môn học của học sinh trong các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm, làm việc độc lập, tự học, tự nghiên cứu và khả năng làm việc độc lập trong lĩnh vực Giáo dục Thể chất, Thể dục Thể thao.


- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm trong quá trình giảng dạy, quản lý, giáo dục đạo đức cho người học.

- Có kỹ năng thực hành các môn Thể thao trong chương trình đào tạo, khi tốt nghiệp sinh viên phải đạt tiêu chuẩn (hoặc tương đương) vận động viên cấp 2 ở môn thể thao chuyên ngành và tiêu chuẩn vận động viên cấp 3 ở một môn Điền kinh (bắt buộc), một môn thể thao tự chọn.

- Có kỹ năng sáng tạo và sử dụng các phương tiện,

101 TH G/AM

		<p>thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trong công tác giáo dục thể chất nhằm nâng cao chất lượng dạy học và hoạt động TDDT. <p>3. Yêu cầu về thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Có ý thức cộng đồng, trách nhiệm công dân; Tôn trọng những chuẩn mực xã hội. - Có đạo đức nghề nghiệp và tâm huyết với nghề thể hiện qua ý thức học tập và rèn luyện không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn và hoàn thiện nhân cách nhà giáo. Có ý thức tổ chức kỷ luật lao động, tôn trọng nội quy nơi làm việc. Có ý thức và khả năng phối hợp làm việc, tinh thần cầu tiến. - Sống hòa đồng, hợp tác, quan tâm, giúp đỡ bạn bè cùng hoàn thành tốt các nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. - Có tính trung thực, tinh thần thượng võ trong TDDT. Có tác phong mẫu mực của nhà giáo. <p>4. Yêu cầu về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và thực hiện đúng các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế dân chủ ở trường phổ thông. - Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm, thể hiện được các quan điểm cá nhân trước các vấn đề cần giải quyết. - Xây dựng được kế hoạch chuyên môn, lập được kế hoạch quản lý, điều phối cải tiến, phát triển các hoạt động chuyên môn hợp lý với thực tiễn giáo dục ở phổ thông, các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước. - Nhận thức được nhu cầu và khả năng lập kế hoạch học tập. 	
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ trợ cấp xã hội theo Quy định Nhà nước - Học bổng khuyến khích học tập theo Quy định của Nhà nước và trường ĐHSPTD Hà Nội - Phòng QLĐT&CTSV phối hợp với Đoàn thanh niên, các Khoa, Bộ môn, Trung tâm tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động kỹ năng trải nghiệm, hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho sinh viên 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập các ban chuyên trách như Ban chủ nhiệm sinh viên, Ban cố vấn học tập để hỗ trợ sinh viên trong thời gian học tập, rèn luyện tại trường - Đảm bảo cơ sở vật chất, môi trường sư phạm xanh – sạch – đẹp cho sinh viên 	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình Đào tạo trình độ Đại học ngành GDTC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng học tập nghiên cứu ở trình độ thạc sỹ, tiến sỹ trong và ngoài nước cùng ngành hoặc ngành gần đáp ứng được nhu cầu phát triển nghề nghiệp. - Có khả năng học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động để phát triển thành các nhà quản lý, điều hành TDDT ở các cấp./. 	
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ, giáo viên, giảng viên giảng dạy môn giáo dục Thể chất ở các bậc học trong hệ thống giáo dục quốc dân, viện nghiên cứu. - Lãnh đạo, chuyên viên, cán bộ trong các cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ sở giáo dục, các doanh nghiệp; Huấn luyện viên, hướng dẫn viên tại các Trung tâm TDDT, Câu lạc bộ TDDT ... 	

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020 *Uhu*

HIỆU TRƯỞNG



Ts. Nguyễn Duy Quyết

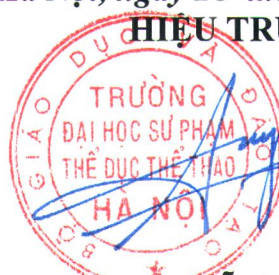
THÔNG BÁO

Công khai về quy mô đào tạo hiện tại năm học 2019-2020

STT	Khối ngành	Thạc sĩ	Đại học		Ghi chú
			Chính quy	Vừa làm vừa học	
	Tổng số				
1	Khối ngành GDTC	112	977	122	

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020.

HIỆU TRƯỞNG



Ts. Nguyễn Duy Quyết

THÔNG BÁO

Công khai về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm năm học 2019-2020

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Ngành GDTC	162	0	71	91	

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Ts. Nguyễn Duy Quyết

THÔNG BÁO

**Công khai về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm
năm học 2019-2020**

STT	Khối ngành	Số học viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Ngành GDH	47				

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: (SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

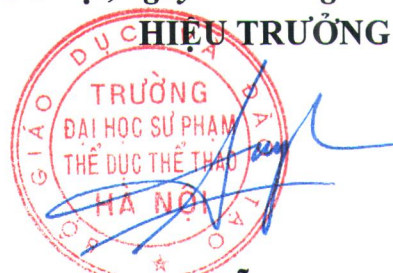


Ts. Nguyễn Duy Quyết

THÔNG BÁO
Công khai về các môn học của chương trình đào tạo thạc sỹ chuyên ngành GDH
năm học 2019-2020

TT	Tên môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy				Ghi chú
			HK1	HK2	HK3	HK4	
1	Triết học	4	4				
2	Tiếng Anh	6	3	3			
3	Sinh lý TDDT	3			3		
4	Y học TDDT	3				3	
5	Lý luận và phương pháp TDDT	3		3			
6	Nghiên cứu khoa học TDDT	3	3				
7	Đo lường thể thao	3	3				
8	Lý luận và PP thể thao trường học	2		2			
9	Chuyên sâu Huấn luyện thể thao	10		5	5		Chọn 1
10	Chuyên sâu Y học TDDT						
11	Chuyên sâu Quản lý TDDT						
12	Chuyên sâu Thể thao trường học						
13	Tuyển chọn tài năng thể thao	3				3	Chọn 1
14	Huấn luyện thể thao	3				3	Chọn 1
15	Tâm lý học TDDT						
16	Giáo dục học TDDT	3				3	Chọn 1
17	Quản lý TDDT						
18	Xã hội học TDDT	3			3		Chọn 1
19	Kinh tế học TDDT						
20	Thể thao giải trí	3				3	Chọn 1
21	Luận văn tốt nghiệp						
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ	61					

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020



TS. Nguyễn Duy Quyết

THÔNG BÁO

Công khai về các môn học của chương trình đào tạo chuyên ngành GDTC năm học 2019-2020

TT	MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ	LỊCH TRÌNH GIẢNG DẠY							
			HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
1	Những NLCB của CN Mác Lê Nin 1	2	30							
	Những NLCB của CN Mác Lê Nin 2	3		45						
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2						30		
3	Đường lối CM của ĐCSVN	3							45	
4	Tin học	2				30				
5	Tiếng Anh 1	3	45							
	Tiếng Anh 2	3		45						
	Tiếng Anh 3	2			30					
	Tiếng Anh 4	2				30				
6	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	2							30	
7	Âm nhạc	2	30							
8	Pháp luật ĐC&Phòng chống tham nhũng		Tuần sinh hoạt công dân (viết bài thu hoạch)							
9	Quản lý HCNN và QL ngành GDĐT	2							30	
12	Giáo dục học TĐTT	3				45				
13	Giải phẫu	2	45							
14	Tâm lý học TĐTT 1	2		30						
	Tâm lý học TĐTT 2	2			30					
15	Sinh lý học TĐTT	3		45						
16	Y học TĐTT	3							60	
17	Lý luận PP TĐTT 1	2						30		
	Lý luận PP TĐTT 2	3						45		
18	Lý luận & PP GDTC trong trường học	2							30	
19	Toán thống kê trong TĐTT	2					30			
20	Phương pháp NCKH TĐTT	2						30		
21	Quản lý TĐTT	2								30
22	Vệ sinh học TĐTT	2		30						
23	Điện kinh 1 và PP giảng dạy	2	30							
	Điện kinh 2 và PP giảng dạy	3		45						
24	Thể dục 1 và PP giảng dạy	2	30							
	Thể dục 2 và PP giảng dạy	3		45						
25	Bơi lội và PP giảng dạy	3					45			
26	Bóng đá và PP giảng dạy	3				45				
27	Bóng chuyền và PP giảng dạy	3				45				
28	Cầu lông và PP giảng dạy	3		45						
29	Đá cầu và PP giảng dạy	3							45	
30	Bóng bàn và PP giảng dạy	3			45					
31	Trò chơi vận động và PP giảng dạy	2	30							
32	Bóng rổ và PP giảng dạy	3					45			
33	Võ cổ truyền và PP giảng dạy	3						45		
34	Dance sport và PP giảng dạy	2							30	
35	Cờ vua và PP giảng dạy	2		30						

TT	MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ	LỊCH TRÌNH GIẢNG DẠY							
			HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
36	Bóng ném và PP giảng dạy	2								
	Quần vợt và PP giảng dạy								30	
37	Thể thao chuyên ngành	10								
38	Thực hành Sư phạm (8 tuần)	2							30	
39	Thực tập Sư phạm (tập trung 8 tuần)	6								90
40	TỐT NGHIỆP									
	Khóa luận tốt nghiệp	7								
	Học phần chuyên môn thay thế TN									
	Thế dục đồng diễn và PP giảng dạy	3								45
	Sinh hóa TĐTT	2								30
	Võ Taekwondo và PP giảng dạy	2								30

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



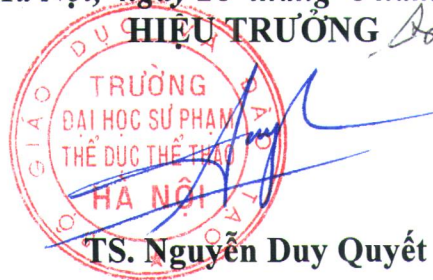
Ts. Nguyễn Duy Quyết

THÔNG BÁO

**Công khai về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn
năm học 2019-2020**

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giáo trình Lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao	2020	Quyết định số 148/QĐ-ĐHSPTDTTHN, ngày 17/9/2019
2	Giáo trình Bơi và phương pháp giảng dạy	2020	
3	Giáo trình Lý luận và phương pháp thể dục thể thao trong trường học	2020	
4	Sách chuyên khảo Tuyển chọn thể thao	2020	
5	Giáo trình Khiêu vũ thể thao	2020	
6	Giáo trình Bóng rổ	2020	
7	Giáo trình Cầu lông	2020	
8	Giáo trình Đá cầu	2020	

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Duy Quyết

10	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển sức bền chung cho nam vận động viên Teakwondo lứa tuổi 11-12 Quận 1 thành phố Hồ Chí Minh.	Trần Minh Điền	TS. Mai Tú Nam
11	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn một số bài tập phát triển thể lực chung cho học sinh khối 8 Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam	Nguyễn Văn Định	TS. Lê Anh Thơ
12	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển sức nhanh cho nam vận động viên Bóng bàn trẻ lứa tuổi 15-16 Trung tâm Thể dục thể thao Quận 1 thành phố Hồ Chí Minh.	Lê Hữu Đức	PGS.TS. Phạm Xuân Thành
13	Thạc sĩ	Nghiên cứu ứng dụng các bài tập phát triển sức mạnh bột phát cho nam sinh viên đội tuyển bóng chuyền trường CĐ Du lịch Hà Nội.	Trần Văn Hà	TS. Nguyễn Mạnh Toàn
14	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn giải pháp phát triển phong trào tập luyện môn bóng bàn của học sinh THPT thành phố Lào Cai.	Lê Mạnh Hào	TS. Hương Xuân Nguyễn
15	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển sức nhanh cho nữ vận động viên lứa tuổi 16-17 đội tuyển bóng đá TP Hồ Chí Minh.	Ngô Thị Hạnh	TS. Đỗ Anh Tuấn
16	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ vận động viên Bóng rổ lứa tuổi 14-15 Trung tâm TDTT Quận 1, TP Hồ Chí Minh.	Tô Thị Huỳnh Lam	TS. Đỗ Mạnh Hưng
17	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển sức bền chuyên môn chạy 800m cho nam sinh viên đội tuyển điền kinh Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội.	Đặng Phương Lan	PGS.TS. Hoàng Công Dân
18	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn một số bài tập bổ trợ nhằm nâng cao sức mạnh cho nữ sinh viên đội tuyển thể dục Aerobic Trường Đại học Sư Phạm Thể dục thể thao Hà Nội.	Nguyễn Tùng Lâm	TS. Lê Anh Thơ
19	Thạc sĩ	Lựa chọn và ứng dụng trò chơi vận động trong giờ thể dục nhằm phát triển thể lực cho học sinh Trường THCS Hoàng Diệu - Huyện Chương Mỹ - TP Hà Nội.	Phạm Thị Linh	PGS.TS. Hoàng Công Dân
20	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển khả năng phối hợp vận động cho nữ VĐV Bóng đá lứa tuổi 11-12 TP Hồ Chí Minh.	Nguyễn Thị Kim Loan	PGS.TS. Phạm Xuân Thành

21	Thạc sĩ	Nghiên cứu một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý vận động viên các đội tuyển tại Trung tâm Thể dục thể thao Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.	Nguyễn Tấn Lợi	TS. Nguyễn Duy Quyết
22	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa bài tập nhằm phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ vận động viên Bóng đá lứa tuổi 14-15 thành phố Hồ Chí Minh.	Lưu Ngọc Mai	PGS.TS. Phạm Xuân Thành
23	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn một số bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam sinh viên đội tuyển Bóng đá Trường ĐHSP TDTT Hà Nội.	Nguyễn Kim Mạnh	TS. Tô Tiến Thành
24	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn một số bài tập phát triển sức bền chuyên môn nhằm nâng cao thành tích chạy 800m cho nữ VĐV đội tuyển Điền Kinh Trường Đại học Hà Nội.	Trần Thị Oanh	GS.TS. Nguyễn Xuân Sinh
25	Thạc sĩ	Lựa chọn bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nữ Vận động viên Điền kinh cự ly 400m lứa tuổi 15-17 tại Trung tâm Thể dục thể thao Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.	Nguyễn Minh Phú	TS. Phạm Anh Tuấn
26	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh cho nữ vận động viên Bóng chuyền lứa tuổi 14-15 Trung tâm TDTT Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.	Trần Phong Phú	TS. Đỗ Mạnh Hưng
27	Thạc sĩ	Nghiên cứu hệ thống bài tập thúc đẩy quá trình hồi phục tích cực sau tập luyện và thi đấu cho vận động viên cầu lông lứa tuổi 11-14 tại Trung tâm Thể dục thể thao Quận 5 - TP Hồ Chí Minh.	Nguyễn Hoàng Phương	TS. Phạm Anh Tuấn
28	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả đập bóng nhanh trước mặt ở vị trí số 3 cho đội tuyển bóng chuyền nữ Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội.	Nguyễn Viết Sáng	GS.TS. Nguyễn Xuân Sinh
29	Thạc sĩ	Nghiên cứu hiệu quả một số bài tập Thể dục nhịp điệu nhằm phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên năm thứ nhất Trường Cao đẳng Nông nghiệp và PTNT Bắc Bộ.	Bùi Văn Sỹ	GS.TS. Lưu Quang Hiệp
30	Thạc sĩ	Nghiên cứu đặc điểm một số chỉ số sinh lý của sinh viên chuyên sâu Điền kinh Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội khi thực hiện lượng vận động tối ưu.	Nguyễn Thị Thanh	TS. Nguyễn Duy Quyết

31	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn một số trò chơi vận động nhằm phát triển thể lực chung cho học sinh khối 11 Trường Trung học Phổ thông Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.	Nguyễn Xuân Thảo	TS. Nguyễn Văn Thời
32	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn một số bài tập nhằm phát triển thể lực cho nam học sinh khối 10 Trường Trung học Phổ thông Nho Quan C huyện Nho Quan tỉnh Ninh Bình.	Trần Văn Thăng	TS. Phạm Thế Vượng
33	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn bài tập nhằm nâng cao thể lực cho nữ sinh viên Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.	Nguyễn Thị Minh Thắng	PGS.TS. Nguyễn Cẩm Ninh
34	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nữ VĐV Bóng đá lứa tuổi 16-18 của Trung tâm TDTT Quận 1, TP Hồ Chí Minh.	Đoàn Thị Huyền Trang	TS. Lê Thanh
35	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác Giáo dục thể chất cho học sinh Trường tiểu học Dịch Vọng B, Cầu Giấy, Hà Nội.	Nguyễn Hải Trà	TS. Nguyễn Duy Quyết
36	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn một số bài tập phát triển thể lực cho học viên khóa 49 (năm thứ nhất) Học viện An ninh nhân dân	Nguyễn Văn Trung	TS. Nguyễn Văn Thời
37	Thạc sĩ	Nghiên cứu bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho VĐV Kiếm chém nam lứa tuổi 15-16 Trung tâm huấn luyện và đào tạo VĐV cấp cao Hà Nội.	Nguyễn Xuân Trường	TS. Ngô Ích Quân
38	Thạc sĩ	Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho nam sinh viên đội tuyển bóng đá Trường Đại học Giao thông vận tải.	Nguyễn Duy Tuấn	TS. Nguyễn Mạnh Toàn
39	Thạc sĩ	Nghiên cứu biện pháp phát triển thể lực chung cho sinh viên Cao đẳng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải.	Nguyễn Ngọc Tuyên	TS. Phạm Anh Tuấn
40	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn một số bài tập phát triển thể lực cho học sinh khối 11 Trường THPT Chương Mỹ A - Huyện Chương Mỹ - TP Hà Nội.	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	TS. Nguyễn Văn Thời
41	Thạc sĩ	Lựa chọn một số bài tập nhằm nâng cao trình độ thể lực cho học viên năm thứ nhất Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy - Bộ Công an.	Nguyễn Đình Thanh Tùng	TS. Kiều Tất Vinh

42	Thạc sĩ	Nghiên cứu lựa chọn một số biện pháp nhằm nâng cao thể lực chung cho nữ sinh viên K61 Trường Đại học Lâm nghiệp.	Nguyễn Hoàng Việt	TS. Đỗ Anh Tuấn
43	Thạc sĩ	Nghiên cứu ứng dụng bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam vận động viên Bóng chuyền lứa tuổi 15-16 Trung tâm TDTT Quận 1 TP Hồ Chí Minh.	Lữ Hoàng Vũ	TS. Đỗ Mạnh Hưng
44	Thạc sĩ	Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập thực hành môn Cầu lông cho sinh viên Trường Đại học Hoa Lư.	Nguyễn Thị Hải Yến	GS.TS. Nguyễn Xuân Sinh
45	Thạc sĩ	Nghiên cứu ứng dụng một số bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nữ vận động viên bóng chuyền lứa tuổi 15 - 16 Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Quảng Ninh	Lê Thị Hiền	TS. Nguyễn Mạnh Toàn
46	Thạc sĩ	Đánh giá quá trình tập luyện của VĐV Bóng đá trẻ lứa tuổi 11-12 tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn chuyên môn hóa ban đầu	Đình Anh Tuấn	PGS.TS. Phạm Ngọc Viễn
47	Thạc sĩ	Nghiên cứu ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên chuyên sâu quần vợt năm thứ hai Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội	Trần Anh Tuấn	PGS.TS. Phạm Xuân Thành

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



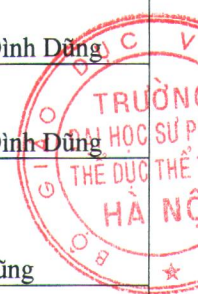
TS. Nguyễn Duy Quyết

THÔNG BÁO

Công khai về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp năm học 2019-2020

1. Khóa luận tốt nghiệp Trình độ Đại học năm 2019 - 2020

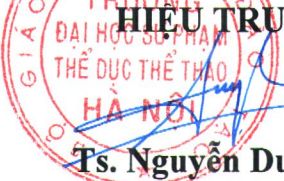
STT	Trình độ ĐT Đại học	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1	49Đ14BD	"Lựa chọn bài tập nâng cao sức bền tốc độ cho nam sinh viên đội tuyển bóng đá trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội"	Nguyễn Trọng Giang	ThS. Đào Xuân Anh
2	49Đ14BB	"Lựa chọn một số bài tập bổ trợ nhằm nâng cao hiệu quả kỹ thuật giặt bóng thuận tay cho nam học sinh CLB bóng bàn trường THPT Chí Linh, Hải Dương"	Ngô Tuấn Đạt	TS. Trần Văn Cường
3	49Đ14TDA	"Lựa chọn một số tổ hợp cha cha cha nhằm nâng cao thể lực chung cho nữ học sinh khối 11 trường THPT Xuân Mai Hà Nội..."	Đinh Thị Mai	ThS. Đặng Đình Dũng
4	49Đ14TDB	"Lựa chọn một số tổ hợp động tác thể dục Aerobic nhằm nâng cao thể lực chung cho nữ học sinh khối 11 trường THPT Cao Bá Quát - Hà Nội"	Nguyễn Thị Kiều Trang	ThS. Đặng Đình Dũng
5	49Đ14V8A	"Lựa chọn bài tập nhằm phát triển sức mạnh tốc độ đòn đá vòng cầu cho nam học sinh đội tuyển Taekwondo trường THPT Phạm Hồng Thái - Ba Đình - Hà Nội"	Trần Hoài Nam	ThS. Trần Dũng
6	49Đ14CL	"Lựa chọn một số bài tập nhằm nâng cao khả năng di chuyển đơn bước cho nam học sinh đội tuyển cầu lông trường THPT Kim Sơn B - Huyện Ninh Bình - Ninh Bình."	Lưu Văn Tường	TS. Phùng Xuân Dũng
7	49Đ14TDC	"Lựa chọn và ứng dụng một số bài tập phát triển sức mạnh tốc độ nhằm nâng cao thành tích chạy 100m cho nam học sinh đội tuyển điền kinh trường THPT Chương Mỹ A - Hà Nội"	Triệu Thanh Huyền	TS. Phùng Xuân Dũng
8	49Đ14TDC	"Lựa chọn một số tổ hợp thể dục Aerobic nhằm nâng cao thể lực chung cho nữ học sinh khối 10 trường THPT Chương Mỹ A - Hà Nội"	Ngô Thị Bích Vân	TS. Phùng Xuân Dũng
9	49Đ14BB	"Lựa chọn một số bài tập nhằm nâng cao hiệu quả kỹ thuật vạt bóng thuận tay cho nam sinh đội tuyển bóng bàn trường đại học Sư phạm TDTT Hà Nội"	Lưu Minh Hiếu	TS. Nguyễn Khắc Dược
10	49Đ14BB	"Lựa chọn một số bài tập nhằm nâng cao hiệu quả kỹ thuật gò bóng thuận tay cho nam sinh đội tuyển bóng bàn trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội"	Vũ Thành Trung	TS. Nguyễn Khắc Dược
11	49Đ14TDC	"Nghiên cứu lựa chọn bài tập nhằm phát triển thể lực cho nữ sinh CLB Aerobic trường THPT Cửa Ông - Quảng Ninh"	Phạm Phong Phú	ThS. Nguyễn Mạnh Đạt
12	49Đ14V8C	"Nghiên cứu lựa chọn một số bài tập nhằm phát triển sức mạnh tốc độ đòn đâm trong thi đấu cho nam võ sinh CLB võ cổ truyền ngoại khóa trường THPT Ngô Quyền - Quảng Ninh"	Nguyễn Thị Thao	ThS. Nguyễn Mạnh Đạt
13	49Đ14ĐK	"Lựa chọn một số bài tập nhằm nâng cao thành tích nhảy xa kiểu ưỡn thân cho nam học sinh đội tuyển điền kinh trường THPT Quất Lâm - Nam Định"	Nguyễn Văn Xương	ThS. Phạm Phi Điệp
14	49Đ14BB	"Lựa chọn bài tập nhằm nâng cao hiệu quả chiến thuật gò bóng tấn công cho nữ sinh viên đội tuyển bóng bàn trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội"	Nguyễn Tuấn Anh	ThS. Vũ Thị Thu Hà
15	49Đ14TDC	"Lựa chọn bài tập thể dục giữa giờ nhằm nâng cao hứng thú tập luyện cho học sinh khối 10 trường THPT Đông Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh"	Trần Thị Minh Trang	ThS. Nguyễn Văn Hạnh



16	49Đ14TDC	"Lựa chọn một số bài tập nhằm nâng cao năng lực mềm dẻo cho nam học sinh đội tuyển Thể dục Aerobic trường THPT Hòn Gai - Quảng Ninh."	Phạm Hải Yến	ThS. Nguyễn Văn Hạnh
17	49Đ14TDA	"Nghiên cứu xác định nhu cầu học liệu của sinh viên trong mô hình đào tạo theo tín chỉ của trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội"	Lê Thị Thúy Hằng	ThS. Nguyễn Thị Hằng
18	49Đ14ĐK	"Nghiên cứu lựa chọn một số bài tập nâng cao thành tích chạy 800m cho nữ sinh viên chuyên sâu điền kinh năm thứ 1 trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội..."	Đào Quang Lam	ThS. Lê Huy Hoàng
19	49Đ14BR	"Lựa chọn một số bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam học sinh đội tuyển bóng rổ trường THPT Nguyễn Huệ - Ninh Bình"	Trần Thị Huyền Trang	TS. Đỗ Mạnh Hưng
20	49Đ14BB	"Lựa chọn một số bài tập phát triển sức mạnh tốc độ nhằm nâng cao thành tích nhảy xa kiểu ngồi cho nam học sinh trường THPT Chương Mỹ B - TP Hà Nội"	Nguyễn Đình Thắng	ThS. Lê Học Liêm
21	49Đ14BR	"Lựa chọn một số bài tập phát triển sức mạnh tốc độ nhằm nâng cao thành tích chạy cự ly ngắn 100m cho nam học sinh trường THPT Kim Sơn C - Kim Sơn - Ninh Bình"	Trần Thị Hồng Ngát	ThS. Lê Học Liêm
22	49Đ14VðA	"Lựa chọn một số trò chơi vận động nhằm nâng cao thể lực chung cho nữ học sinh khối 11 trường THPT Chương Mỹ A - Hà Nội"	Quách Đình Cử	ThS. Đặng Hùng Linh
23	49Đ14TDA	"Lựa chọn một số bài tập phát triển độ mềm dẻo cho nữ học sinh đội tuyển Aerobic trường THPT Chương Mỹ A - Hà Nội."	Đàm Lệ Thảo	TS. Nguyễn Thu Nga
24	49Đ14BơiA	"Nghiên cứu lựa chọn một số trò chơi vận động nhằm nâng cao thể lực chung cho học sinh khối 10 trường THPT Phan Huy Chú - Đống Đa - Hà Nội"	Thái Quang Minh	ThS. Đặng Thị Kim Ngân
25	49Đ14CL	"Nghiên cứu lựa chọn một số bài tập nhằm khắc phục sai lầm thường mắc trong học kỹ thuật phòng cầu cho nam học sinh trường THPT Chương Mỹ A - Hà Nội"	Đào Thị Nhài	ThS. Mai Thị Ngoãn
26	49Đ14VðC	"Lựa chọn một số bài tập nhằm phát triển sức nhanh đòn đá chẻ (Naeryo chagi) cho nam học sinh đội tuyển Taekwondo trường THPT Hòn Gai - Quảng Ninh"	Đặng Thành Công	ThS. Lê Chí Nhân
27	49Đ14VðC	"Nghiên cứu một số bài tập nhằm nâng cao sức mạnh tốc độ kỹ thuật đá vòng cầu cho nam học sinh đội tuyển Taekwondo trường THPT Hòn Gai - Quảng Ninh"	Đàm Quang Thắng	ThS. Lê Chí Nhân
28	49Đ14CL	"Lựa chọn một số bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật phòng thủ cho nam học sinh đội tuyển cầu lông trường THPT Yên Lạc 1 - Vĩnh Phúc"	Nguyễn Quang Toàn	ThS. Trần Thị Nhu
29	49Đ14BR	"Lựa chọn một số bài tập phát triển sức mạnh tốc độ nhằm nâng cao thành tích nhảy cao cho nữ học sinh trường THPT Phùng Khắc Khoan - Thạch Thất - Hà Nội"	Lê Thu Quỳnh	ThS. Nguyễn Thị Hồng Phượng
30	49Đ14BĐ	"Lựa chọn một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giờ học thể dục chính khóa cho học sinh trường tiểu học Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội"	Nguyễn Đình Tài	TS. Nguyễn Duy Quyết
31	49Đ14TDA	"Nghiên cứu ứng dụng bài tập thể dục Aerobic nhằm nâng cao thể lực chung cho nữ học sinh khối 11 trường THPT Minh Khai - Quốc Oai - Hà Nội."	Trần Thị Hồng Duyên	ThS. Nguyễn Đức Sử
32	49Đ14VðC	"Lựa chọn một số bài tập nhằm phát triển sức nhanh cho nữ học sinh đội tuyển bóng rổ trường THPT Đông Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh..."	Hoàng Thị Hoa	ThS. Nguyễn Đức Sử
33	49Đ14BB	"Nghiên cứu lựa chọn một số bài tập nhằm nâng cao hiệu quả của kỹ thuật vạt bóng thuận tay cho nam học sinh đội tuyển bóng bàn trường THPT Quang Trung - Hà Nội"	Lê Huy Hồng Sơn	TS. Tô Tiến Thành
34	49Đ14TDB	"Nghiên cứu lựa chọn giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh trường THPT Lục Ngạn số 2 - Bắc Giang"	Nguyễn Thị Thương	ThS. Nguyễn Xuân Thành

35	49Đ14TDB	"Nghiên cứu lựa chọn bài tập hỗ trợ nhằm khắc phục những sai lầm thường mắc của kỹ thuật Chasse điệu cha cha cho học sinh CLB khiêu vũ trường THPT Chương Mỹ A - Hà Nội"	Nguyễn Thị Nga	ThS. Nguyễn Xuân Thành
36	49Đ14BoiA	"Ứng dụng một số biện pháp khắc phục tâm lý sợ nước cho nữ học sinh khối 10 trường THPT Trần Hưng Đạo - TP Ninh Bình - Ninh Bình"	Lê Hoàng Hải	ThS. Vũ Văn Thịnh
37	49Đ14TDB	"Lựa chọn bài tập thể dục Aerobic nhằm nâng cao thể lực chung cho nam học sinh khối 11 trường THPT..."	Bùi Khắc Tâm	ThS. Nguyễn Thị Mai Thuan
38	49Đ14TDA	"Lựa chọn một số bài tập nhằm nâng cao khả năng thực hiện động tác độ khó nhóm C cho học sinh đội tuyển Aerobic trường THPT Mỹ Đức B - Hà Nội"	Lê Thị Hà	ThS. Nguyễn Thị Mai Thuan
39	49Đ14TDA	"Lựa chọn một số biện pháp phòng ngừa chấn thương trong môn thể dục Aerobic cho nam học sinh khối 11 trường THPT Chương Mỹ A - Hà Nội"	Trần Văn Hưng	ThS. Ngô Thị Thu
40	49Đ14TDA	"Lựa chọn một số tổ hợp động tác thể dục Aerobic nhằm nâng cao khả năng phối hợp vận động cho nam học sinh khối 11 trường THPT Chương Mỹ A - Hà Nội"	Nguyễn Văn Việt	ThS. Ngô Thị Thu
41	49Đ14BoiB	"Nghiên cứu lựa chọn một số bài tập hỗ trợ nhằm nâng cao thành tích bơi Éch cho học sinh CLB Bơi tuổi trẻ - Hà Nội"	Đặng Thị Vân Anh	ThS. Nguyễn Văn Thuật
42	49Đ14BoiB	"Nghiên cứu lựa chọn một số bài tập hỗ trợ nhằm nâng cao thành tích bơi Trườn sấp cho học sinh CLB Bơi thủ đô - Hà Nội"	Trần Thị Thu Duyên	ThS. Nguyễn Văn Thuật
43	49Đ14BC	"Lựa chọn và ứng dụng các biện pháp phát triển phong trào tập luyện bơi lội cho học sinh trường tiểu học Đức Long - Hà An - Cao Bằng"	Lương Gia Long	ThS. Hoàng Minh Thủy
44	49Đ14TDB	"Lựa chọn một số bài tập nhằm nâng cao thể lực chung cho nữ học sinh khối 11 trường THPT Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội."	Hoàng Thu Hương	ThS. Mai Thị Thanh Thủy
45	49Đ14TDC	"Lựa chọn bài tập thể dục Aerobic nhằm nâng cao thể lực chung cho nam học sinh khối 11 trường THPT Lê Quý Đôn Hà Đông - Hà Nội"	Nguyễn Thị Hạnh Chi	ThS. Mai Thị Thanh Thủy
46	49Đ14TDC	"Lựa chọn một số bài tập nâng cao hiệu quả ném rổ cho vị trí hậu vệ đội tuyển bóng rổ nữ U17 trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT tỉnh Quảng Ninh"	Trịnh Như Quỳnh	TS. Nguyễn Mạnh Toàn
47	49Đ14VõC	"Lựa chọn một số bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nam VĐV Pencak Silat lứa tuổi 15 - 17 trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT tỉnh Quảng Ninh"	Vũ Thị Vân Anh	TS. Nguyễn Mạnh Toàn
48	49Đ14VõC	"Lựa chọn một số bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật phát cầu cho nữ VĐV cầu mây lứa tuổi 17- 18 trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT tỉnh Quảng Ninh"	Trương Thị Kiều Hoa	TS. Nguyễn Mạnh Toàn
49	49Đ14TDC	"Lựa chọn một số bài tập hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực mềm dẻo cho nữ học sinh đội tuyển Thể dục Aerobic trường THPT Chương Mỹ A - Hà Nội"	Trần Xuân Tùng	ThS. Trần Thị Thu Trang
50	49Đ14TDC	"Lựa chọn bài tập Fitness nhằm nâng cao thể lực chung cho nữ học sinh đội tuyển thể dục Aerobic trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội ...".	Đỗ Thị Phương Mai	ThS. Trần Thị Thu Trang
51	48Đ13TDB	"Nghiên cứu lựa chọn một số biện pháp đề phòng chấn thương thường gặp trong tập luyện và thi đấu cho đội tuyển Aerobic nữ trường THPT Huyện Sóc Sơn - Hà Nội"	Nguyễn Thị Thu Trang	TS. Đỗ Anh Tuấn
52	49Đ13TDC	"Lựa chọn một số bài tập nhằm phát triển thể lực chung cho nữ học sinh khối 11 trường THPT Ngô Quyền - TP Hạ Long"	Nguyễn Công Quỳnh	ThS. Phạm Mai Vương

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020 *Ulu*

HIỆU TRƯỞNG

Ts. Nguyễn Duy Quyết

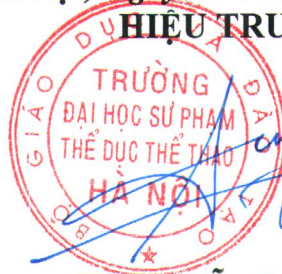
THÔNG BÁO

**Công khai về đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp
năm học 2019-2020**

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1	Trường Cao đẳng Sơn La	60	ĐHLT VLVH	GDTC	Tuyển sinh tháng 12/2019
2					

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Ts. Nguyễn Duy Quyết

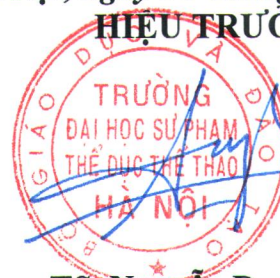
THÔNG BÁO

**Công khai về đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp
năm học 2019-2020**

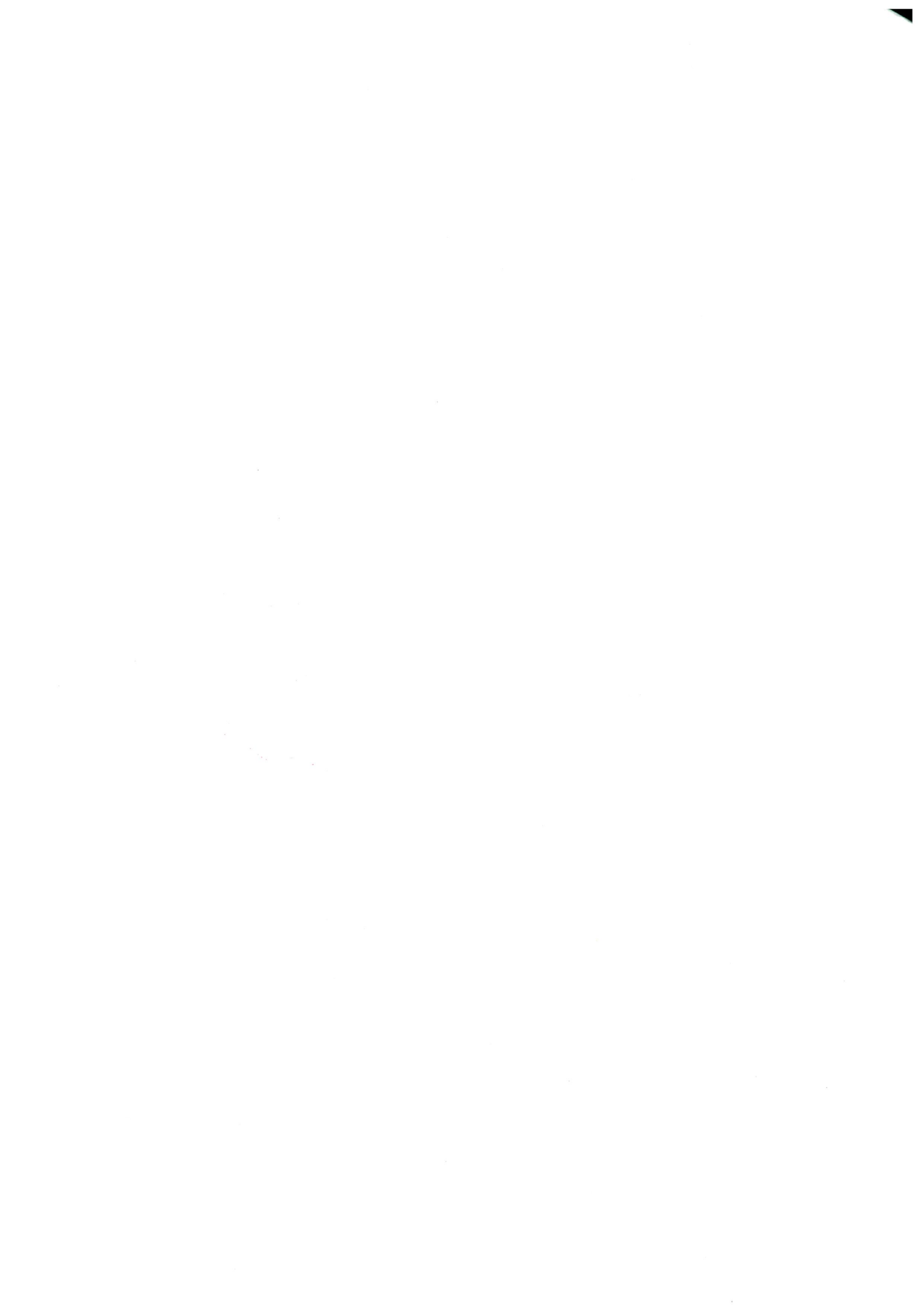
STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1	Lưu học sinh nước ngoài (diện hiệp định chính phủ)	04	Thạc sĩ	Giáo dục học	
2					

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Duy Quyết



THÔNG BÁO

Công khai về hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức năm học 2019-2020

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo khoa học kỷ niệm 25 năm thành lập Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội	05/11/2019	Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội	100

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Ts. Nguyễn Duy Quyết

THÔNG BÁO

Công khai về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn
năm học 2019-2020

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
I. Đề tài cấp Bộ:						
1	Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao ở các trường tiểu học khu vực miền núi phía Bắc	Nguyễn Duy Quyết Nguyễn Mạnh Toàn Ngô Xuân Đức Nguyễn Anh Tuấn Trần Văn Cường Trần Thị Nhu	Trong nước	2020-2021	300	* Sản phẩm khoa học: - 01 Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế; - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước * Sản phẩm đào tạo: - Hướng dẫn 01 Thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn; * Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo đánh giá thực trạng chất lượng giáo dục thể chất và thể thao ở các trường tiểu học khu vực miền núi phía Bắc; - Bản kiến nghị về các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao ở các trường tiểu học khu vực miền núi phía Bắc; - Tài liệu hướng dẫn triển khai các giải pháp trên; - Báo cáo thử nghiệm tại một trường tiểu học khu vực miền núi phía Bắc; - Tài liệu giảng dạy phục vụ công tác huấn luyện, xây dựng kế hoạch huấn luyện môn chuyên sâu điền kinh.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
II. Đề tài cấp cơ sở:						
1	Xây dựng một số biện pháp định hướng giá trị nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội	ThS. Vũ Thanh Hiền TS. Nguyễn Thu Nga ThS. Ngô Thanh Huyền ThS. Hà Thị Kim Oanh	Trong nước	2019-2021	1,5	- Sản phẩm KH: 01 Bài báo khoa học đăng tạp chí, Hội thảo khoa học trong nước; - Sản phẩm ứng dụng: Một số biện pháp định hướng về đạo đức nhà giáo cho sinh viên
2	Nghiên cứu lựa chọn một số biện pháp đẩy mạnh công tác tự quản nhằm nâng cao kết quả rèn luyện cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội	ThS. Đặng Thị Kim Ngân TS. Phùng Xuân Dũng	Trong nước	2019-2021	1,5	- Sản phẩm KH: 01 Bài báo khoa học đăng tạp chí, Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế; - Sản phẩm ứng dụng: Một số biện pháp trong công tác tự quản nhằm nâng cao kết quả rèn luyện cho sinh viên
3	Nghiên cứu hiệu quả ứng dụng của phương pháp dạy học tích cực hóa hoạt động người học trong giảng dạy và học tập môn Quản vợt cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội	TS. Nguyễn Mạnh Toàn TS. Nguyễn Thành Hưng TS. Trần Văn Cường	Trong nước	2019-2021	1,5	- Sản phẩm KH: 01 Bài báo khoa học đăng tạp chí, Hội thảo khoa học trong nước; - Sản phẩm ứng dụng: phương pháp dạy học tích cực hóa hoạt động người học trong giảng dạy và học tập môn Quản vợt
4	Nghiên cứu bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nữ sinh viên chạy 800m đội tuyển Điện kinh Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội	CN. Đặng Phương Lan ThS. Vũ Thị Trang	Trong nước	2019-2021	1,5	- Sản phẩm KH: Bài báo đăng trên Tạp chí khoa học trong nước; - Sản phẩm đào tạo: Đại học; - Sản phẩm ứng dụng: Phương pháp (Nghiên cứu bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nữ sinh viên chạy 800m đội tuyển Điện kinh Trường DHSP TDTT Hà Nội;).
5	Nghiên cứu biện pháp phát triển phong trào tập luyện	ThS. Nguyễn Thị Mai Thoan	Trong nước	2019-2021	1,5	- Sản phẩm KH: 01 Bài báo đăng trên Bản tin GDTC&TTH;

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Dance sport cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội	ThS. Lê Ngọc Vinh				- Sản phẩm ứng dụng: Biện pháp phát triển phong trào Dansport
6	Biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy Giáo dục Quốc phòng, An ninh cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội	ThS. Nguyễn Minh Tiến Tạ Việt Thanh Đào Văn Minh Đặng Minh Lợi Nguyễn Quang Đạt	Trong nước	2019-2021	1,5	- Sản phẩm KH: 01 Bài báo đăng trên Bản tin GDTC&TTTH trường; - Sản phẩm ứng dụng: Phương pháp, Báo cáo phân tích.
7	Nghiên cứu cải tiến thiết bị kiểm tra đường ngắm nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy khi tập bắn súng tiêu liên AK cho sinh viên tại Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội	Trung tá Bùi Văn Trang Nguyễn Quốc Anh Hoàng Tuấn Hào Đoàn Khắc Hà Mai Thiên Chí	Trong nước	2019-2021	1,5	- Sản phẩm KH: 01 Bài báo đăng trên Bản tin GDTC&TTTH trường; - Sản phẩm ứng dụng: Thiết bị kiểm tra đường ngắm súng tiêu liên AK
8	Nghiên cứu biện pháp nâng cao kết quả học tập học phần Đường lối quán sự của Đảng cho sinh viên ở Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội	Thượng tá Đỗ Ánh Thiên	Trong nước	2019-2021	1,5	- Sản phẩm KH: 01 Bài báo khoa học đăng tạp chí, Hội thảo khoa học trong nước; - Sản phẩm ứng dụng: Biện pháp nâng cao kết quả học tập
9	Đề xuất xây dựng mô hình Câu lạc bộ Yoga nhằm phát triển phong trào tập luyện cho sinh viên	TS. Phùng Mạnh Cường	Trong nước	2019-2021	1,5	- Sản phẩm KH: 01 Bài báo khoa học đăng tạp chí, Hội thảo khoa học trong nước; - Sản phẩm ứng dụng: Mô hình CLB Yoga cho sinh viên

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đội tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	viên Trường Đại học Sư phạm Thủ Đức thể thao Hà Nội					Trường nhằm rèn luyện thể chất, phát triển phong trào tập luyện TDDT nâng cao sức khỏe cho sinh viên.
10	Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập các nội dung môn học Điện kinh theo học chế tín chỉ cho sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Sư phạm Thủ Đức thể thao Hà Nội	TS. Phạm Anh Tuấn	Trong nước	2019-2021	1,5	- Sản phẩm KH: 01 Bài báo khoa học đăng tạp chí, Hội thảo khoa học trong nước; - Sản phẩm ứng dụng: Tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn điện kinh
11	Nghiên cứu một số bài tập sức bền tốc độ nhằm nâng cao thành tích kiểu Bơi trườn sấp cho sinh viên chuyên sâu K50 Trường Đại học Sư phạm Thủ Đức Thể thao Hà Nội	ThS. Nguyễn Văn Thuật	Trong nước	2019-2021	1,5	- Sản phẩm KH: 01 Bài báo khoa học đăng tạp chí, Hội thảo khoa học trong nước; - Sản phẩm ứng dụng: một số bài tập bổ trợ nhằm phát triển sức bền tốc độ kiểu bơi trườn sấp .

III. Giáo trình, tài liệu, sách chuyên khảo

1	Giáo trình Lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao	TS. Nguyễn Duy Quyết		2019 - 2020		Là tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập môn Lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm TDDT Hà Nội, ngoài ra còn là TLTK có giá trị cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho các giáo viên thể dục thể thao toàn quốc.
2	Giáo trình Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học	TS. Nguyễn Duy Quyết ThS. Trần Thị Nhu ThS. Lê Thị Thu Thúy ThS. Lê Thị Vân Liêm		2019 - 2020		Là tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập môn Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm TDDT Hà Nội, ngoài ra còn là TLTK có giá trị cho giáo viên thể dục thể thao toàn quốc.
3	Sách chuyên khảo “Tuyển chọn thể thao”	PGS.TS. Bùi Quang Hải TS. Nguyễn Duy Quyết		2019-2020		Là tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập môn Tuyển chọn thể thao cho học viên cao học, sinh viên Trường Đại

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
4	Giáo trình "Khiêu vũ thể thao"	TS. Nguyễn Duy Quyết ThS. Phạm Mai Vương TS. Phạm Anh Tuấn ThS. Đặng Đình Dũng ThS. Mai Thị Thanh Thủy ThS. Ngô Thị Thu		2019 – 2020		học Sư phạm TDTT Hà Nội, ngoài ra còn là TLTK có giá trị cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho các giáo viên thể dục thể thao toàn quốc. Là tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập môn Khiêu vũ thể thao cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội, ngoài ra còn là TLTK có giá trị cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho các giáo viên thể dục thể thao toàn quốc.
5	Giáo trình "Bóng rổ"	TS. Vũ Quốc Huy TS. Đỗ Mạnh Hưng ThS. Phạm Ngọc Tú ThS. Lê Mạnh Linh ThS. Nguyễn Thị Thu Trần Đình Phòng				Làm GT giảng dạy trực tiếp cho sinh viên phổ tu và sinh viên chuyên ngành Bóng rổ Trường ĐHSP TDTT HN.
6	Giáo trình " Cầu lông"	TS. Hường Xuân Nguyên ThS. Mai Thị Ngoãn TS. Nguyễn Tiến Lợi ThS. Lại Triệu Minh ThS. Nguyễn Thị Thúy Ngân ThS. Đặng Thu Hằng		2019-2020		Ứng dụng trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học môn Cầu lông cho GV, nhà khoa học và người học các hệ đào tạo của Nhà trường theo chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ.
7	Giáo trình "Đá cầu"	TS. Hường Xuân Nguyên ThS. Nguyễn Thị Liên		2019-2020		Là tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập môn Đá cầu cho sinh viên phổ tu và sinh viên chuyên ngành Đá cầu của Trường ĐHSP TDTT HN, ngoài ra còn là TLTK có giá trị

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		ThS. Đỗ Thị Tố Uyên ThS. Thái Quỳnh Anh				cho công tác giảng dạy và huấn luyện môn đá cầu cho các giáo viên, huấn luyện viên Đá cầu toàn quốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Duy Quyết



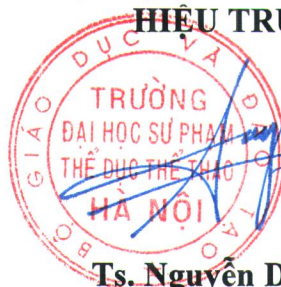
THÔNG BÁO

**Công khai về kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục
năm học 2019-2020**

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường ĐHSP TDTT Hà Nội	Từ 11-16/6/2020	Đạt	Số 43/NQ-HĐKĐCL ngày 15/7/2020	Đạt	06/8/2020	06/8/2025

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Ts. Nguyễn Duy Quyết

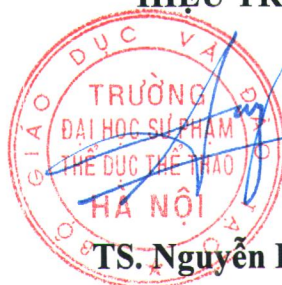
THÔNG BÁO

Công khai về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng	143.477	143.477		
	Trong đó:				
a	Trụ sở chính	143.477	143.477		
b	Phân hiệu tại...	0	0		
c	Cơ sở 2 tại...				
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học	77.188	77.188		
	Trong đó:				
a	Trụ sở chính	77.188	77.188		
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại...	0	0		

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Duy Quyết

THÔNG BÁO

Công khai về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu năm học 2019-2020

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm...	3	Thí nghiệm Y sinh	SV	420	x		
2	Phòng thực hành...	4	Tin học, Ngoại ngữ	SV	480	x		
3	Xưởng thực tập... (Toàn bộ hệ thống sân, bãi ngoài trời)	16	Học tập các môn thể dục thể thao ngoài trời	SV	19.500	x		
4	Nhà tập đa năng (Nhà thi đấu đa năng, nhà thể thao đa năng, nhà tập bóng bàn, bể bơi.	4	Học tập các môn thể thao trong nhà (bóng bàn, cầu lông, võ, bể bơi)	SV	8.718	x		
5	Hội trường	1	Tập chung học chính trị, hội họp trên 300 người	CB, GV, SV	318	x		
6	Phòng học (Giảng đường D1, Giảng đường 4 tầng, giảng đường 5 tầng Trung tâm).	3	Giảng dạy cho sinh viên trường và sinh viên TTGDQP - AN	SV	7.868	x		

7	Phòng học đa phương tiện...	2	Hội thảo, họp trực tuyến	SV	280	x		
8	Thư viện... Trung tâm học liệu... (ghép mục 8+9)	1	Phục vụ sinh viên	SV	1.150	x		
9								
10	Các phòng chức năng khác (phục vụ đào tạo), khu làm việc, nhà điều hành trung tâm 9 tầng, nhà làm việc Trung tâm GDQP - AN 3 tầng (chưa tính một số Bộ môn làm việc tại một số khu vực)	2	Khu làm việc, điều hành hoạt động chung		7.910	x		

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG *Ph*



TS. Nguyễn Duy Quyết

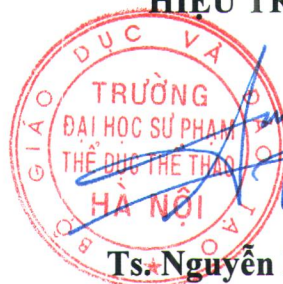
THÔNG BÁO

Công khai về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu năm học 2019-2020

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	2
2	Số chỗ ngồi đọc	200
3	Số máy tính của thư viện	06
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	5827
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	2

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Ts. Nguyễn Duy Quyết

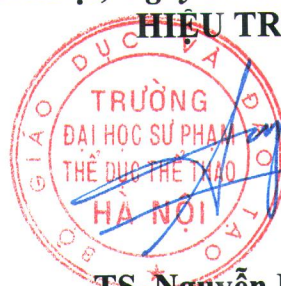
THÔNG BÁO

Công khai về Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên năm học 2019-2020

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên (143.477 m ² / tổng SV,HV)	118.48
2	Diện tích sàn/sinh viên (77.188m ² / tổng SV, HV)	63.74

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Duy Quyết

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI**

THÔNG BÁO

Công khai về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học năm 2019 - 2020

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp			
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số	104		3	21	78	2			70	29	5
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành: Chuyên ngành GDTC											
	Chuyên ngành GDTC	104		3	21	78	2			70	29	5

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

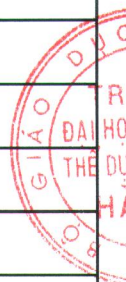


Nguyễn Duy Quyết

THÔNG BÁO

Công khai về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành năm học 2019 - 2020

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
1	Phùng Xuân Dũng	1984	Nam	GVC	TS	GDTC
2	Nguyễn Duy Quyết	1972	Nam	GVCC	TS	GDTC
3	Hương Xuân Nguyên	1971	Nam	GVC	TS	GDTC
4	Nguyễn Anh Tuấn	1977	Nam	GVCC	PGS, TS	Kinh tế thể thao
5	Nguyễn Thành Chung	1982	Nam	GV	Th.s	GDTC
6	Nguyễn Mạnh Toàn	1979	Nam	GVC	TS	GDTC
7	Trần Thị Thu Trang	1985	Nữ	GVC	Th.s	GDTC
8	Trần Văn Cường	1982	Nam	GVC	TS	GDTC
9	Hoàng Anh Dũng	1961	Nam	GVC	Th.s	GDTC
10	Đặng Đình Dũng	1986	Nam	GV	Th.s	GDTC
11	Lê Chí Nhân	1987	Nam	GV	Th.s	GDTC
12	Lê Học Liêm	1973	Nam	GVC	Th.s	GDTC
13	Đỗ Mạnh Hưng	1973	Nam	GVC	TS	GDTC
14	Nguyễn Thị Hằng	1976	Nữ	GVC	Th.s	GDTC
15	Lê Thanh	1958	Nam	GVCC	TS	GDTC
16	Phạm Anh Tuấn	1976	Nam	GVC	TS	GDTC
17	Phạm Phi Điệp	1972	Nam	GVC	Th.s	GDTC
18	Phan Văn Huynh	1985	Nam	GV	Th.s	GDTC
19	Nguyễn Thị Hồng Phượng	1984	Nữ	GV	Th.s	GDTC
20	Đoàn Thanh Nam	1987	Nam	GV	Th.s	GDTC
21	Đặng Thị Kim Ngân	1979	Nữ	GV	Th.s	GDTC
22	Lã Huy Hoàng	1982	Nam	GV	Th.s	GDTC
23	Phạm Thị Hương	1973	Nữ	GVC	TS	GDTC
24	Phạm Mai Vương	1978	Nam	GVC	Th.s	GDTC
25	Phùng Mạnh Cường	1986	Nam	GV	TS	GDTC
26	Nguyễn Xuân Thành	1982	Nam	GV	Th.s	GDTC
27	Nguyễn Văn Hạnh	1990	Nam	GV	Th.s	GDTC



Signature

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
28	Phạm Quốc Toàn	1977	Nam	GV	Th.s	GDTC
29	Mai Thị Thanh Thủy	1979	Nữ	GV	Th.s	GDTC
30	Nguyễn Thị Mai Thoan	1974	Nữ	GVC	Th.s	GDTC
31	Ngô Thị Thu	1987	Nữ	GV	Th.s	GDTC
32	Nguyễn Tùng Lâm	1989	Nam	GV	Th.s	GDTC
33	Trần Ngọc Minh	1980	Nam	GVC	TS	GDTC
34	Phạm Minh	1987	Nam	GV	TS	GDTC
35	Nguyễn Hoàng Việt	1981	Nam	GV	Th.s	GDTC
36	Nguyễn Kim Mạnh	1984	Nam	GV	Th.s	GDTC
37	Đào Xuân Anh	1976	Nam	GVC	Th.s	GDTC
38	Trần Chí Công	1986	Nam	GV	Th.s	GDTC
39	Lê Thị Thu Hương	1987	Nữ	GV	Th.s	GDTC
40	Vũ Quốc Huy	1984	Nam	GV	TS	GDTC
41	Phạm Ngọc Tú	1982	Nam	GVC	Th.s	GDTC
42	Lê Mạnh Linh	1982	Nam	GV	Th.s	GDTC
43	Đặng Hùng Linh	1981	Nam	GVC	Th.s	GDTC
44	Trương Công Đức	1982	Nam	GV	Th.s	GDTC
45	Nguyễn Doãn Vũ	1984	Nam	GV	Th.s	GDTC
46	Nguyễn Việt Hồng	1983	Nam	GV	Th.s	GDTC
47	Phạm Duy Hải	1984	Nam	GV	Th.s	GDTC
48	Nguyễn Thị Thu	1982	Nữ	GV	Th.s	GDTC
49	Trần Đình Phòng	1985	Nam	GV	Th.s	GDTC
50	Mai Thị Ngoãn	1974	Nữ	GVC	Th.s	GDTC
51	Nguyễn Tiến Lợi	1982	Nam	GV	TS	GDTC
52	Lại Triệu Minh	1985	Nam	GV	Th.s	GDTC
53	Nguyễn Thị Thuý Ngân	1987	Nữ	GV	Th.s	GDTC
54	Đặng Thu Hằng	1990	Nữ	GV	Th.s	GDTC
55	Thái Quỳnh Anh	1985	Nữ	GV	Th.s	GDTC
56	Nguyễn Thị Liên	1982	Nữ	GV	Th.s	GDTC
57	Vũ Thị Thu Hà	1987	Nữ	GV	Th.s	GDTC
58	Nguyễn Khắc Dược	1981	Nam	GVC	TS	GDTC
59	Phạm Văn Quý	1981	Nam	GVC	Th.s	GDTC

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
60	Nguyễn Thành Hưng	1982	Nam	GV	TS	GDTC
61	Mai Tú Nam	1969	Nam	GVC	TS	GDTC
62	Nguyễn Ngọc Tuấn	1983	Nam	GV	Th.s	GDTC
63	Trần Dũng	1976	Nam	GVC	Th.s	GDTC
64	Ngô Bằng Giang	1981	Nam	GV	Th.s	GDTC
65	Vũ Công Lâm	1983	Nam	GV	Th.s	GDTC
66	Trần Hải Thanh	1975	Nam	GV	Th.s	GDTC
67	Phạm Thị Hoa	1985	Nữ	GV	Th.s	GDTC
68	Phan Chí Quyết	1986	Nam	GV	Th.s	GDTC
69	Vũ Văn Thịnh	1982	Nam	GV	Th.s	GDTC
70	Nguyễn Tân Cảnh	1980	Nam	GV	Th.s	GDTC
71	Nguyễn Văn Thuật	1983	Nam	GV	Th.s	GDTC
72	Lê Mạnh Cường	1983	Nam	GV	Th.s	GDTC
73	Lê Thị Vân Liêm	1981	Nữ	GV	Th.s	Kinh tế chính trị
74	Trần Mai Linh	1986	Nữ	GV	TS	Triết học
75	Hồ Thị Thu Hiền	1978	Nữ	GVC	Th.s	Luật Kinh tế
76	Nguyễn Thị Diệu Khánh	1983	Nữ	GV	Th.s	Triết học
77	Mai Thị Bích Ngọc	1987	Nữ	GV	Th.s	Triết học
78	Lê Thị Thanh Hường	1987	Nữ	GV	Th.s	Kinh tế chính trị
79	Nguyễn Thu Nga	1975	Nữ	GVC	TS	Tâm lý - Giáo dục học
80	Bùi Quang Hải	1959	Nam	GVCC	PGS, TS	GDTC
81	Ngô Thanh Huyền	1979	Nữ	GVC	Th.s	Tâm lý - Giáo dục học
82	Lê Thị Thu Thủy	1984	Nữ	GV	Th.s	GDTC
83	Trần Thị Nhu	1985	Nữ	GV	Th.s	GDTC
84	Hà Thị Kim Oanh	1984	Nữ	GV	Th.s	Tâm lý - Giáo dục học
85	Nguyễn Hồng Minh	1989	Nữ	GV	Th.s	Quản lý TĐTT
86	Nguyễn Thị Hoài Mỹ	1980	Nữ	GV	Th.s	Tiếng Anh
87	Nguyễn Hoàng Yên	1984	Nữ	GV	Th.s	Tiếng Anh
88	Nguyễn Thị Thu Minh	1976	Nữ	GV	Th.s	Tiếng Anh
89	Đào Thị Ngân Huyền	1977	Nữ	GV	Th.s	Tiếng Anh
90	Phạm Thị Thanh Hoa	1988	Nữ	GV	Th.s	Tiếng Anh
91	Lại Thế Hoà	1963	Nam	GV	ĐH	Toán, Tin học

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
92	Đặng Thị Thuý Nga	1983	Nữ	GV	Th.s	Toán, Tin học
93	Nguyễn Kim Tùng	1988	Nam	GV	ĐH	Toán Thống kê
94	Đỗ Anh Tuấn	1973	Nam	GVC	TS	GDTC
95	Nguyễn Thị Minh Hạnh	1974	Nữ	GV	Th.s	Sinh học
96	Lê Đức Chương	1959	Nam	GVCC	PGS.TS	Y học TĐTT
97	Nguyễn Thị Thoa	1985	Nữ	GV	Th.s	Sinh học
98	Quách Thị Ngọc Hà	1988	Nữ	GV	Th.s	Sinh hóa
99	Trần Đình Tường	1988	Nam	GV	Th.s	GDTC
100	Nguyễn Văn Hoàng	1965	Nam	GVC	Th.s	Âm nhạc
101	Tô Tiến Thành	1980	Nam	GVC	TS	GDTC
102	Nguyễn Anh Tuấn	1969	Nam	GVC	Th.s	Âm nhạc
103	Hoàng Minh Thủy	1984	Nam	GV	Th.s	Ngôn ngữ học
104	Lê Duy Linh	1986	Nam	GV	Th.s	Âm nhạc

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



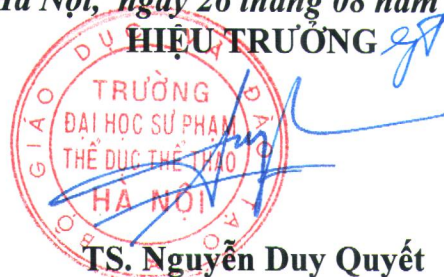
Nguyễn Duy Quyết

THÔNG BÁO
Công khai tài chính của cơ sở giáo dục năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm năm học 2019-2020	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
	Ngành GDTC	Triệu đồng/năm		
1	Thạc sỹ	Triệu đồng/năm	14,4	28,8
2	Đại học chính quy (LTCQ)	Triệu đồng/năm	7,35	14,7
II	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	Triệu đồng/năm	7,35	14,7
III	Tổng thu năm 2019	Tỷ đồng	46.246	
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	31.236	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	3.523	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	0	
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	11.487	

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Duy Quyết

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

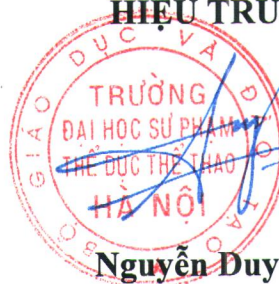
THÔNG BÁO

Công khai về tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi năm học 2019 - 2020

STT	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Giáo dục thể chất	11,22 Sinh viên/1 Giảng viên

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG 



Nguyễn Duy Quyết

